

Số /CPCNNB-BGD

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2011

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010

Tên công ty đại chúng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ
Địa chỉ : H2 lô A Phú Mỹ Hưng, Nguyễn Văn Linh, P.Tân Phong,
Q7, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (08) 54122499 - Fax : (08) 54122500
Giấy chứng nhận ĐKKD số : 0304789298 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/9/2010 (đăng ký lần đầu ngày 02/01/2007, số ĐKKD: 410305842)

Thực hiện quy định của Luật chứng khoán và thông tư 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè báo cáo như sau:

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY :

1. Những sự kiện quan trọng :

- Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè được thành lập theo quyết định số 6659/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 về phê duyệt phương án và chuyển CNCNNB thuộc Tổng công ty cấp nước Sài Gòn thành CTCP Cấp nước Nhà Bè.

- Vốn điều lệ = 109.000.000.000 đ (Một trăm lẻ chín tỷ đồng)
- Cổ phần phát hành lần đầu là 10.900.000 cổ phần; mệnh giá một cổ phần là 10.000 đ (mười ngàn đồng)
- Cổ phần nhà nước : 5.825.270 cổ phần chiếm 53,44 % vốn điều lệ.
- Cổ phần ưu đãi cho 189 người lao động trong doanh nghiệp là 209.900 cổ phần, chiếm 1,93% vốn điều lệ.
- Cổ phần bán đầu giá công khai là 4.864.830 cổ phần, chiếm 44,62% vốn điều lệ.
- Giá khởi điểm bán đầu giá = 10.500 đ/cp (Mười ngàn năm trăm đồng)

2. Quá trình phát triển:

Ngành, nghề kinh doanh:

- Quản lý phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất.
- Tư vấn xây dựng các công trình cấp nước, công trình dân dụng-công nghiệp (trừ giám sát, khảo sát công trình). Xây dựng công trình cấp thoát nước. Lập dự án, thẩm tra thiết kế. Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và các công trình khác.
- Kinh doanh bất động sản.

- Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai (không sản xuất nước khoáng tại trụ sở).
- Bán buôn, bán lẻ nước tinh khiết, thiết bị ngành nước, thiết bị lọc nước.
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét, sản xuất xi măng, vôi, thạch cao.
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác: sản xuất bột đá và các sản phẩm tự nhiên.
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không hoạt động tại trụ sở).
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Bán buôn kim loại và quặng kim loại: bán buôn vật liệu xây dựng.
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và các thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh: Bán lẻ đá, vật liệu xây dựng khác.

3. Mục tiêu và định hướng phát triển của Công ty:

- Xây dựng và phát triển thương hiệu Công ty trở thành đơn vị mạnh và có uy tín.

- Phát triển khách hàng, tăng số lượng đồng hồ nước gắn mới

Năm	2007	2008	2009	2010
Tổng số ĐHN cấp nước cho khách hàng	66.000	72.000	82.000	97.000

- Gia tăng sản lượng nước tiêu thụ của khách hàng hàng năm 20%.
- Ưu tiên thực hiện các dự án phát triển mạng lưới cấp nước có hiệu quả đầu tư cao, đáp ứng lợi ích cho cộng đồng dân cư.
- Xây dựng nền tài chính lành mạnh, theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Giảm tỷ lệ thất thoát nước mỗi năm giảm 1% so với tỷ lệ thất thoát nước hiện nay là 29,5%.
- Mở rộng sang các lĩnh vực khác mà Công ty đang có ưu thế.
- Tăng doanh thu:

- + Từ sản phẩm chính là cung cấp nước sạch: từ 15 - 20%/năm.
- + Từ hoạt động xây lắp: từ 05 - 10%/năm.
- + Từ hoạt động tài chính: trên 02%/năm.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, nâng cao quản lý kỹ thuật, vận hành và khai thác mạng lưới cấp nước.

- Tối đa hoá lợi nhuận trên cơ sở phát triển bền vững, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, nâng cao thu nhập của cán bộ công nhân viên mỗi năm tăng từ 5% đến 10% so với thu nhập của năm trước.

- Với đội ngũ cán bộ trẻ đầy nhiệt huyết, năng động cùng với trang thiết bị hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin vào trong sản xuất, không ngừng thực hiện cải cách các thủ tục hành chính, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2008 và Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000:2005,

Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè đã và đang phát triển không ngừng nhằm đáp ứng một cách tốt nhất nhu cầu sử dụng nước của khách hàng. Từng bước chuyên nghiệp hoá đội ngũ cán bộ để nâng cao mức toàn dụng tạo đà phát triển cho công ty trong những năm tiếp theo.

- Với vai trò là một đơn vị quản lý và cung ứng nước sạch cho khu vực Quận 4, Quận 7, Huyện Nhà Bè và Huyện Cần Giờ, đầy tiềm năng và thách thức, Công ty đã và đang nhận ra cơ hội phát triển đang trong tầm ngắm trước mắt. Chuyên nghiệp hoá, chuyển dịch mở rộng sang các lĩnh vực khác, mạnh dạn đón đầu nắm bắt cơ hội phát triển, từng bước xây dựng đơn vị thành một thương hiệu vững mạnh là mục tiêu dài hạn của Công ty.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và hoạt động tài chính trong năm 2010 : 280.046.114.008 đồng
- Sản lượng nước tiêu thụ thực hiện được : 43.319.709 m³
- Tỷ lệ hộ dân được cấp nước : 92,41 %
- Lợi nhuận trước thuế đạt : 24.673.355.806 đồng
- Lợi nhuận sau thuế đạt : 21.264.068.644 đồng

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Tỷ lệ đạt so với kế hoạch</u>
- Doanh thu	117,13 %
- Sản lượng nước cung cấp	102,97 %
- Lợi nhuận trước thuế	151,27 %

3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

- Nâng cao chất lượng phục vụ nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.
- Nâng cao tỷ lệ hộ dân được cấp nước; gia tăng sản lượng tiêu thụ của khách hàng để tăng doanh thu.
- Cải tạo và phát triển hệ thống cấp nước, thực hiện các biện pháp đồng bộ nhằm giảm tỷ lệ thất thoát nước.
- Xây dựng hệ thống cửa hàng giới thiệu sản phẩm và hợp tác cho thuê mặt bằng.
- Mở rộng kinh doanh mua bán vật tư chuyên ngành nước, mua bán vòi cung cấp cho các nhà máy nước, luyện cán thép và vật liệu xây dựng các tỉnh phía nam

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Tình hình tài chính:

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay
- Lợi nhuận trước thuế	đồng	24.673.355.806
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	7,7
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	9,1
- Khả năng thanh toán luôn đảm bảo an toàn	Lần	2,1

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010 (vốn chủ sở hữu): 109.000.000.000 đồng
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại:
Cổ phiếu phổ thông: 10.900.000 cổ phiếu (mệnh giá 10.000 đ/cổ phiếu)
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:
Cổ phiếu phổ thông: 10.900.000 cổ phiếu (mệnh giá 10.000 đ/cổ phiếu)
- Cổ tức: 11% /cổ phiếu (mệnh giá 10.000 đ/cổ phiếu)

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2010 (từ 01/01/2010 đến 31/12/2010).

Các chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Kế hoạch 2010	Kết quả thực hiện	Đạt tỷ lệ so với kế hoạch
Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	42.070.000	43.319.709	102,97 %
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và HĐTC	đồng	239.098.000.000	280.046.114.008	117,13 %
Lợi nhuận trước thuế	đồng	17.900.000.000	24.673.355.806	137,84 %
Tỷ lệ hộ dân được cấp nước	%	92 %	92,41 %	100,45 %

Các chỉ tiêu cơ bản trong kinh doanh đều hoàn thành chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra trong năm 2010

3. Những tiến bộ Công ty đạt được:

- Sản lượng nước tiêu thụ của khách hàng năm 2010 tăng cao hơn năm 2009 là 4.159.000 m³ do nhà máy nước BOO phát nước với áp lực nước mạnh, chấm dứt tình trạng nước yếu và thiếu, cải thiện chất lượng cuộc sống người dân trên đại bàn quản lý.
- Doanh thu năm 2010 tăng so với năm 2009 là 91.458.235.269 đồng.
- Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch đạt cao so với mặt bằng chung của Tổng Công ty.

- Giá bán bình quân trên mạng cấp 3 năm 2010 đạt 6.149 đồng/m³, so với năm 2009 là 4.472,65, tăng 1.676,35 đồng/m³, nguyên nhân là do tăng giá bán bình quân do giá nước điều chỉnh tăng, khai thác tốt các đối tượng sử dụng nước.
- Hoạt động tài chính của Công ty trong năm 2010 cũng đạt kết quả tốt, chiếm 22,6% trên tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2010 đạt 24.673.355.806 đồng tăng so với năm 2009 là 65,9%.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

a) Kế hoạch phát triển ngắn hạn:

- Trang bị, thực hiện qui trình đọc số bằng thiết bị cầm tay (handheld).
- Tập trung cải tạo ống mục tại khu vực Quận 4, Quận 7 bao gồm 5 dự án tổng giá trị dự toán 30.154.000.000 đồng
- Phát triển mạng lưới cấp nước tập trung vào khu vực Quận 7 và Huyện Nhà Bè các xã Phú xuân, Phước Kiển, Long Thới, Nhơn Đức gồm 6 dự án tổng giá trị dự toán 21.221.000.000 đồng.
- Gia tăng sản lượng nước tiêu thụ của khách hàng trên 5% so với năm 2010.
- Gia tăng doanh thu tiền nước trên 20% so với năm 2010.
- Nâng tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch lên 93%.
- Giảm tỷ lệ thất thoát nước dưới 29%.
- Cải tạo hầm chứa nước trạm bơm tăng áp 470 Huỳnh Tấn Phát thành kho chứa vật liệu, thành phẩm, vật tư chuyên ngành nước.
- Xây dựng hệ thống của hàng giới thiệu sản phẩm và hợp tác cho thuê mặt bằng.
- Mở rộng kinh doanh mua bán vật tư chuyên ngành nước, mua bán vôi cung cấp cho các nhà máy nước, luyện cán thép và vật liệu xây dựng cung cấp cho các tỉnh phía nam.

b) Kế hoạch phát triển dài hạn:

Tiếp tục thực hiện 5 chương trình mục tiêu:

- 2.1 Chương trình phát triển sản xuất, ổn định nước sạch, giảm nước không doanh thu.
- 2.2 Chương trình phát triển kinh doanh và hoạt động tài chính.
- 2.4 Chương trình phát triển khách hàng và cải thiện chất lượng dịch vụ cấp nước.
- 2.3 Chương trình phát triển nguồn nhân lực và hiện đại hóa Công ty.
- 2.5 Chương trình hợp tác liên kết, nâng cao năng lực quản lý chất lượng, vận hành hệ thống cấp nước, quản lý chiến lược phát triển tài chính.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán (đính kèm)

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN (Đính kèm báo cáo tài chính kiểm toán):

1. Kiểm toán độc lập :

a. Đơn vị kiểm toán độc lập:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN (AASC)

Địa chỉ: Số 1, Lê Phụng Hiểu - Hà Nội

b. Ý kiến kiểm toán độc lập:

Trích văn bản số 46/2011/BCKT.TC-AASC.HCM ngày 18/3/2011 của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) về Báo cáo kiểm toán năm 2010 của Công ty Cấp Nước Nhà Bè.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2. Kiểm toán nội bộ: Không có

VI. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:

Cơ cấu tổ chức của CTCP cấp nước Nhà Bè :

- Hội đồng quản trị: 6 thành viên
- Ban kiểm soát: 5 thành viên
- BGD Công ty: 3 thành viên
- Kế toán trưởng: 1 người
- 11 Phòng, Ban, Đội, Phân xưởng SX có chức năng nghiệp vụ chuyên môn thừa hành gồm: Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Kế toán tài chính, Phòng Kế hoạch vật tư, Phòng Kinh doanh, Phòng Kỹ thuật, Phòng Công nghệ - Thông tin, Đội Quản lý ĐHN, Đội Thu Tiền, Đội Thi công tu bổ, Ban Quản lý dự án, Phân xưởng sản xuất nước tinh khiết.

1. Tóm tắt lý lịch các nhân sự trong Ban điều hành Công ty:

Họ và tên	Năm sinh	Trình độ CMNV	Chức danh	Địa chỉ
Hứa Trọng Nghi	02/12/1964	Kỹ sư công trình thủy	Giám đốc	25/8 Bành Văn Trân, P.7, Q.Tân Bình
Nguyễn Doãn Xã	29/8/1964	Cử nhân QTKD	P. Giám đốc	413-415 Lầu 1 - Trần Hưng Đạo, P.14, Q.5
Võ Nhật Trân	18/02/1971	Kỹ sư Xây dựng	P. Giám đốc	32/4 Khánh Hội, phường 4, quận 4

2. Quyền lợi của Ban giám đốc:

Tiền lương, tiền thưởng và các quyền lợi khác của BGD được hưởng theo Quy chế trả lương - trả thưởng của Công ty áp dụng thang lương nhà nước đối với doanh nghiệp là công ty hạng 2; theo thỏa ước lao động tập thể và quyết định của HĐQT.

3. Chính sách đối với người lao động:

Số lượng CB.CNV trong công ty là 308 người, Công ty đã phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, quyền lợi của người lao động đúng theo bộ Luật lao động, Luật BHXH và theo thỏa ước lao động tập thể của CTCP.

4. Thay đổi về số lượng thành viên Ban kiểm soát:

Không có sự thay đổi.

VII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG, THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY :

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty :

a. Hội đồng quản trị:

Trong năm 2010 Công ty đã được quản lý điều hành bởi Hội đồng quản trị gồm 6 thành viên:

1. Ông Võ Quang Châu - Chủ tịch
2. Ông Hứa Trọng Nghi - Thành viên (Giám đốc điều hành CTCP)
3. Ông Nguyễn Doãn Xã - Thành viên (Phó Giám Đốc)
4. Ông Hà Thanh Trung - Thành viên (độc lập không điều hành Cty)
5. Ông Bùi Việt - Thành viên (độc lập không điều hành Cty)
6. Ông Cao Thanh Định - Thành viên (độc lập không điều hành Cty)

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên trong Hội đồng quản trị :

<i>STT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức danh HĐQT</i>	<i>Số cổ phần sở hữu</i>	<i>Tỷ lệ % so với vốn điều lệ</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Võ Quang Châu	Chủ tịch	5.825.270	53.44%	Đồng đại diện vốn góp của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn
2	Hà Thanh Trung	Thành viên			
3	Hứa Trọng Nghi	Thành viên			
4	Nguyễn Doãn Xã	Thành viên			
5	Bùi Việt	Thành viên	1.090.000	10%	Đồng đại diện vốn góp của Ngân hàng TMCP Đông Á
6	Cao Thanh Định	Thành viên			

b. Ban Kiểm Soát :

Năm 2010 Ban Kiểm soát gồm 5 thành viên bảo đảm hoạt động theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty:

1. Bà Phạm Minh Hồng - Trưởng Ban
2. Ông Lê Hữu Dương - Thành viên
3. Bà Võ Thị Cẩm Tú - Thành viên
4. Ông Đặng Anh Minh - Thành viên
5. Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Thành viên

c. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT, thành viên BKS được Đại hội đồng cổ đông quyết định tại Đại hội cổ đông thường niên 2010 ngày 22/4/2010 là 354.000.000 đồng/năm.

d. Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:

Căn cứ vào các số liệu báo cáo tài chính hàng quý, tiến hành phân tích các số liệu sản lượng, doanh thu, giá bán bình quân/m³ nước sạch và các khoản mục chi phí; tham mưu cho HĐQT, BGD ra các quyết định kịp thời trong điều hành SXKD có hiệu quả.

Bổ sung thêm chức năng hoạt động, đa dạng hóa sản phẩm tìm kiếm lợi nhuận.

Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

Chống lãng phí, thực hành tiết kiệm trong khâu thiết kế, thi công các công trình cấp nước, mua sắm vật tư và trang thiết bị bằng hình thức đấu thầu rộng rãi.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông (tính tới thời điểm 05/4/2011 – thời điểm chốt danh sách cổ đông do TTLKCK cung cấp):

a. Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông:

Giá trị cổ phần : 10.000 đồng/CP

STT	Loại hình cổ đông	Số lượng cổ đông	Tổng số cổ phần năm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn	1	5.825.270	53,44
2	Cổ đông là CB.CNV Công ty	133	211.500	1,94
3	Cổ đông bên ngoài: Trong đó: - Cổ đông là tổ chức - Cổ đông là cá nhân	209 11 198	4.818.630 3.441.838 1.421.392	44,62 31,58 13,04
	Tổng cộng:		10.900.000	100

b. Thông tin chi tiết về các cổ đông sở hữu 5% vốn điều lệ trở lên:

Giá trị cổ phần: 10.000 đồng/CP

STT	Loại hình cổ đông	CMND/ Giấy CN ĐKKD		Tổng số cổ phần năm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên VDL (%)
1	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn	4106000102 cấp ngày 26/10/2005 tại Sở KH-ĐT Tp.HCM	1 Công Trường Quốc Tế, Q3, Tp.HCM	5.825.270	53,44
2	Ngân hàng TMCP Đông Á	059011 cấp ngày 20/3/2007 tại Sở KH-ĐT Tp.HCM	130 Phan Đăng Lưu, P3, Q.Phú Nhuận, Tp.HCM	1.090.000	10

3	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	059002 cấp ngày 13/1/1992 tại Sở KH-ĐT Tp.HCM	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Tp.HCM	1.000.000	9,17
4	Quỹ Đầu tư chứng khoán Việt Nam (VF1)	01/UBCK-ĐKQĐT ngày 20/5/2004 tại UB Chứng khoán NN	Lầu 10, cao ốc Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Quận 1, Tp.HCM	550.000	5,05
5	Quỹ Đầu tư tăng trưởng Việt Nam (VF2)	08/UBCK-TLQTV ngày 13/12/2006 tại UB Chứng khoán NN	Lầu 10, cao ốc Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Quận 1, Tp.HCM	548.110	5,03

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Doãn Xã